

Số: **333**/BYT-K2ĐT
V/v hướng dẫn đào tạo CKI,
CKII và BSNT trong năm 2019

Hà Nội, ngày **21** tháng **01** năm 2019

Kính gửi: Các cơ sở đào tạo chuyên khoa I, chuyên khoa II và bác sĩ nội trú

Trong thời gian vừa qua nhiều văn bản và quy định mới liên quan đến đào tạo nhân lực y tế và đào tạo chuyên khoa, bác sĩ nội trú đặc thù ngành y tế như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học đã được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe và một số quy định liên quan. Bộ Y tế yêu cầu các cơ sở đào tạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc các Quy chế và các văn bản hướng dẫn đã ban hành. Để phù hợp với giai đoạn hiện nay, trong khi chờ ban hành văn bản mới, trong năm 2019 một số nội dung về đào tạo chuyên khoa I (CKI), chuyên khoa II (CKII) và bác sĩ nội trú (BSNT) được điều chỉnh cụ thể như sau:

1. Áp dụng chung cho đào tạo CKI, CKII và BSNT

- Không giới hạn tuổi của thí sinh dự thi.
- Cơ sở đào tạo đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh theo từng ngành/chuyên ngành đào tạo theo tỷ lệ 01 (một) giảng viên chuyên ngành/10 học viên (đối với CKI); 01 (một) giảng viên chuyên ngành/03 học viên (đối với CKII và BSNT) bao gồm tất cả các khóa và các hình thức đào tạo (Quy định tại Điều 5 của Quy chế đào tạo CKI, CKII ban hành kèm theo QĐ số 1636/2001/QĐ-BYT và QĐ số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/05/2001, Khoản 2 Điều 6 của Quy chế đào tạo BSNT ban hành kèm theo QĐ số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế). Số lượng giảng viên chuyên ngành bao gồm giảng viên cơ hữu của cơ sở đào tạo và cán bộ cơ hữu của cơ sở thực hành đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 10, Nghị định số 111/2017/NĐ-CP. Một người chỉ được tính là giảng viên chuyên ngành của 01 (một) ngành/chuyên ngành và của 01 (một) trình độ đào tạo chuyên khoa I hoặc chuyên khoa II hoặc bác sĩ nội trú ở 01 (một) cơ sở đào tạo.

- Thủ trưởng cơ sở đào tạo công nhận trúng tuyển, công nhận tốt nghiệp và gửi văn bản báo cáo Bộ Y tế (Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo) về kết quả sau mỗi kỳ thi tuyển sinh hoặc thi tốt nghiệp, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công nhận trúng tuyển hoặc tốt nghiệp.

- Môn Ngoại ngữ: căn cứ Thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh đạt trình độ bậc 3 của Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn thi tuyển, học viên có thể tự học nhưng phải dự thi đạt chuẩn đầu ra. Học viên đạt trình độ bậc 4 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn học, miễn thi (thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định chi tiết).

- Môn Tin học: học viên có thể tự học, nhưng phải dự thi đạt chuẩn đầu ra.

- Yêu cầu cơ sở đào tạo rà soát, cập nhật, công bố chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo, chú trọng nâng cao kỹ năng thực hành nghề nghiệp. Cơ sở đào tạo tự xác định phương pháp lượng giá và hình thức thi tốt nghiệp phù hợp để đạt chuẩn đầu ra.

- Học viên sinh con trong thời gian học, bắt buộc phải nghỉ học theo chế độ thai sản hiện hành để bảo vệ sức khỏe mẹ và con.

- Trước ngày 30 tháng 01 năm 2019, cơ sở đào tạo gửi báo cáo Bộ Y tế về tình hình đào tạo sau đại học và đại học trong năm: báo cáo về chỉ tiêu đào tạo đại học và sau đại học theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số liệu về giảng viên cơ hữu, thỉnh giảng theo ngành/chuyên ngành; năng lực về cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu đào tạo theo quy mô đăng ký; minh chứng về việc thực hiện quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP; số trúng tuyển/tốt nghiệp; số đang học theo ngành/chuyên ngành và tổng số học viên/sinh viên tại thời điểm báo cáo; đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019 theo ngành/chuyên ngành. Bộ Y tế sẽ xem xét chấp nhận chỉ tiêu theo từng ngành/chuyên ngành trước ngày 15 tháng 3 năm 2019.

- Các cơ sở đào tạo tổ chức đào tạo thực hành theo quy định tại Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

2. Áp dụng đối với đào tạo CKI

- Về đối tượng dự thi: thí sinh chỉ đăng ký dự thi ngành/chuyên ngành tương ứng với ngành được đào tạo ở trình độ đại học, không yêu cầu có chứng chỉ chuyên khoa định hướng trước khi dự thi. Riêng đối với những bác sỹ làm việc liên tục từ trước ngày 01/01/2012 (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi được dự thi chuyên ngành đang làm việc. Đối với bác sỹ y học dự phòng tốt nghiệp sau ngày 01/01/2012 chỉ được dự thi chuyên ngành theo đúng phạm vi chuyên môn đã được cấp trong chứng chỉ hành nghề.

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi:
+ Đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề (theo quy định tại Luật Khám bệnh chữa bệnh): thí sinh chỉ được dự thi sau khi có chứng chỉ hành nghề.

+ Các đối tượng khác: theo quy định hiện hành.

3. Áp dụng đối với đào tạo CKII

- Về đối tượng dự thi: thí sinh có bằng tốt nghiệp CKI hoặc thạc sĩ đúng với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi CKII (Ví dụ: thí sinh có bằng tốt nghiệp CKI Hồi sức cấp cứu hoặc thạc sĩ Hồi sức cấp cứu và chống độc sẽ không được đăng ký dự thi CKII Nội khoa...).

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi: sau khi tốt nghiệp CKI hoặc 36 tháng sau khi tốt nghiệp thạc sĩ.

- Đổi tên Luận án thành Luận văn tốt nghiệp, chiếm không quá 10% tổng số đơn vị học trình toàn khóa học.

- Tăng cường thời gian thực hành, bố trí ít nhất 15% khối lượng học tập là các học phần tự chọn để đáp ứng nhu cầu của từng học viên.

Trong quá trình triển khai có vấn đề vướng mắc đề nghị các cơ sở đào tạo phản ánh về Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo để tổng hợp trình lãnh đạo Bộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Lưu VT, K2ĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trường Sơn